TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:402/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18/8/2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Phương.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Trịnh Minh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo*** tham gia phiên tòa:Không tham gia.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ ngày 30/6/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 214B, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Hồ Văn P, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: 214B, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2022, tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, nguyên đơn là chị Dương Thị Mỹ H trình bày: Chị và anh P sau thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống vào năm 2000 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 28/8/2000.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh P đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thị Kim N, sinh năm 2000 và Hồ Thị Khánh T, sinh năm 2003.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng và anh P thường xuyên tụ tập ăn nhậu không lo cho gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh P nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ 2018 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh P. Khi ly hôn: Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết, về tài sản chung, tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết và về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn là anh P: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H có đơn khởi kiện đối với anh P. Anh P có địa chỉ tại địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ P luật tranh chấp: Chị H có đơn xin ly hôn với anh P. Chị H và anh P có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp "Ly hôn".

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin vắng mặt vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đối với anh P.

Nguyên nhân chị H xin ly hôn với anh P là do cả hai không phù hợp nhau về tánh tình, không có tiếng nói chung và anh P thường xuyên nhậu nhẹt không chăm lo gia đình và chị H đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Ngoài ra, anh P cũng không có phương pháp hàn gắn gia đình và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do. Việc vắng mặt của anh P

trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do nên xem như anh P từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình và đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị H và anh P là có thật, là trầm trọng không thể hàn gắn được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H để tạo điều kiện cho cả hai có cuộc sống mới.

Xét về con chung, tài sản và nợ chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với anh P, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[4]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đượng sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Mỹ H. Chị H được ly hôn với anh Hồ Văn P.

2. Về con chung: Đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị H phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0024901 ngày 24/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị H đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H và anh P có quyền kháng cáo Bản án kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã K;
- Lưu.